

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực bán ròng khối ngoại kéo dài

Chỉ số mở cửa với gap tăng 3.69 điểm sau đà hồi phục mạnh của phiên trước tuy nhiên với thanh khoản tương đối thấp. Chỉ số không duy trì được đà hồi phục tích cực và nhanh chóng mất mốc hỗ trợ quan trọng MA-200 khi áp lực bán ròng của khối ngoại kéo dài liên tục 10 phiên liên tiếp. Nhóm cổ phiếu Viettel có phiên giao dịch tích cực sau thông tin tăng vốn của CTPC Viettel với các cổ phiếu VTP và VGI.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 13.56 điểm (-0.82%), còn 1,644.63 điểm; HNX-Index giảm 1.46 điểm (-0.58%), còn 248.21 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên điều chỉnh tiếp tục sụt giảm mạnh, duy trì dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 23.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 912 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 746 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là FPT, VCB, và DGC. Ngược lại, MWG, DCM và ACB là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

VHM (-2.98%), GAS (-2.67%), và FPT (-3.64%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, VIC (+1.01%), GEE (+4.06%), và DCM (+6.93%) là ba cổ phiếu kiếm được lợi nhuận trong phiên hôm nay.

Thực phẩm, Thương mại, và Tiện ích là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VNM, ALG, và GAS.

Góc nhìn kỹ thuật: Sau nhịp phục hồi mạnh, đà tăng của thị trường đã chứng kiến khi kỳ vọng về một thỏa thuận ngừng bắn trong ngắn hạn bắt đầu suy yếu. Khối ngoại tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng, trong khi thanh khoản ở mức thấp phản ánh tâm lý thận trọng chung của thị trường. VN-Index hiện đang dao động quanh đường MA200 sau khi chỉ vừa vượt lên trên ngưỡng này trong phiên trước, cho thấy nhịp phục hồi vẫn còn khá yếu về mặt kỹ thuật. Xét về định giá, nhiều cổ phiếu vẫn đang giao dịch ở mức chiết khấu đáng kể so với đỉnh Q3/2025 và vẫn trong giai đoạn tích lũy. Trong khi đó, dòng tiền đứng ngoài tỏ ra thận trọng, chưa sẵn sàng mua đuổi trong bối cảnh hiện tại, và có xu hướng chờ đợi ở mức chiết khấu hấp dẫn hơn hoặc các yếu tố hỗ trợ rõ ràng hơn trước khi quay lại tích lũy.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMASO) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 36%, dữ liệu cho thấy nhiều cổ phiếu đã giảm đáng kể trong thời gian qua.

Ở trường hợp cơ sở: VN-Index được kỳ vọng giữ vững được vùng hỗ trợ 1,580 điểm trong ngắn hạn khi nhà đầu tư chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn về sự hạ nhiệt của căng thẳng địa chính trị. Nếu căng thẳng giảm bớt, áp lực lên giá dầu toàn cầu có thể hạ nhiệt, qua đó mở ra khả năng Fed nói lại chu kỳ cắt giảm lãi suất sớm hơn. Điều này có thể giúp cải thiện tâm lý rủi ro trên thị trường và hỗ trợ thị trường cổ phiếu.

Ở trường hợp tiêu cực Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 đứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể cần nhắc đầu tư từng phần tại các phiên giảm điểm của thị trường, tuy vậy khi tình hình địa chính trị chưa rõ ràng chúng tôi khuyến nghị giữ tỷ trọng cổ phiếu vừa phải để quản lý rủi ro. Trong giai đoạn này, có thể ưu tiên các nhóm hưởng lợi từ yếu tố nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng; đồng thời, các nhịp giảm do áp lực call margin chéo có thể tạo ra cơ hội mua ở mức giá hấp dẫn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,645	-0.8	-12.5	24.0	14.8	2.0	7,778,326
VN30 Index	1,791	-1.3	-13.5	29.7	13.9	2.1	5,297,261
Báo Midcap	2,140	-0.2	-7.0	9.6	14.2	1.5	1,400,305
VN Smallcap	1,399	-0.4	-7.9	-4.6	13.4	0.9	301,355
HNX Index	248	-0.6	-5.4	2.9	13.5	1.4	400,319
UpCom	124	-0.1	-4.1	25.0	13.4	1.8	652,149

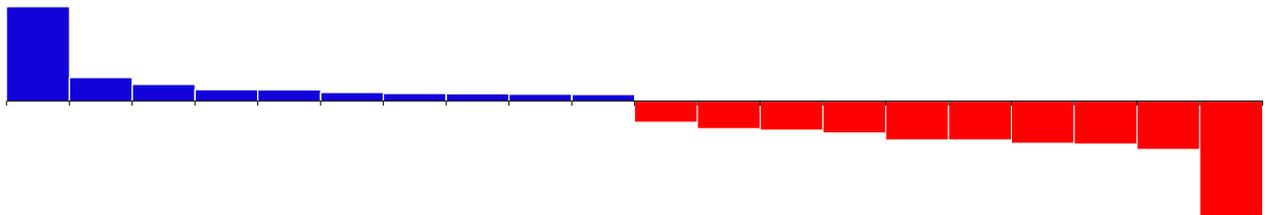
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	3.3	-6.5	1.3	19.1	3.6	162,006
Bảo hiểm	-4.5	44.0	33.4	41.5	17.1	2.1	74,135
Bất động sản	-0.4	-6.5	-22.5	132.3	22.6	2.5	1,800,433
CNTT	-3.3	-20.0	-21.0	-30.1	13.5	2.9	140,872
Dầu khí	-2.5	25.1	12.3	7.0	26.0	2.7	69,986
Dịch vụ tài chính	-0.4	1.0	-1.9	13.4	13.5	1.5	239,911
Tiện ích	-1.9	20.4	4.4	15.3	13.8	2.0	338,187
Du lịch và Giải trí	0.7	-11.8	-15.0	34.1	16.3	4.5	168,276
Hàng & DV CN	0.4	9.0	6.4	19.3	13.8	1.7	179,252
Hàng CN & Gia dụng	-2.4	8.4	3.6	3.7	11.3	1.6	60,004
Hóa chất	0.1	9.9	14.2	-10.6	16.0	1.7	218,765
Ngân hàng	-0.9	1.2	-3.0	10.6	9.0	1.5	2,527,325
Ô tô và phụ tùng	-0.4	-6.9	-3.4	5.3	3.5	0.9	15,383
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	-1.1	-1.1	9.9	14.2	1.4	242,848
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.3	-3.1	-4.0	2.6	15.9	2.4	436,284
Truyền thông	-0.8	-11.1	-10.0	-26.6	22.7	0.9	2,417
Xây dựng và Vật liệu	0.0	-5.8	-1.5	5.5	11.1	1.3	142,454
Y tế	-0.5	4.7	1.4	2.2	19.3	2.2	40,934

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	100	0.1	0.4	1.9	1.7	1.4	-4.7
USD/JPY	159	0.0	1.1	2.1	1.9	1.8	5.9
USD/CNY	7	0.1	0.2	0.9	-1.4	-1.2	-5.0
KRW/USD	1,506	0.3	0.7	5.1	4.4	4.6	2.6
EUR/USD	1	0.0	0.3	2.1	1.9	1.6	-6.9
USD/VND	26,345	0.0	0.2	1.0	0.2	0.2	3.0
Dầu thô	93	3.5	-2.8	43.4	64.8	62.8	34.2
Xăng	237	-21.3	-24.2	16.7	39.7	39.0	6.2
Khí đốt	3	0.6	-6.2	5.0	-32.0	-19.5	-23.1
Than	133	-2.5	0.2	14.5	22.9	23.8	38.0
Vàng	4,433	-1.6	-4.7	-14.5	-2.2	2.6	46.8
Thép cuộn	3,303	-0.1	0.4	1.6	1.0	1.0	-2.8

Đóng góp vào VN Index



VIC (1.01%)	GEE (4.06%)	DCM (6.93%)	DPM (5.78%)	VJC (1.31%)	NVL (2.90%)	VTP (6.97%)	VCI (4.59%)	HCM (3.08%)	SHB (1.00%)	VNM (-1.77%)	STB (-2.57%)	BVH (-5.12%)	HPG (-1.71%)	VCB (-0.86%)	BID (-1.52%)	TCB (-2.11%)	FPT (-3.64%)	GAS (-2.67%)	VHM (-2.98%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Kien Tran
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ kien.tt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- FPT – Công nghệ:** TS. Cao Minh Phương chỉ ra FPT đối mặt 4 áp lực sinh tử trước "Q-Day" gồm tiêu chuẩn bảo hiểm không gian mạng, rủi ro hệ thống di sản, thiếu công cụ giám sát và bài toán kinh tế khi máy tính lượng tử có thể bẻ khóa bảo mật Internet.
- AGR – Ngân hàng:** Agribank vừa tăng lãi suất huy động ở nhiều kỳ hạn, trong đó lãi suất cao nhất đạt 6.5%/năm cho kỳ hạn 24 tháng, tăng 1.2 điểm phần trăm so với mức 5.3%/năm trước đó.
- LPB – Ngân hàng:** HĐQT Chứng khoán LPBank vừa thông qua đề nghị vay tín dụng tại LPBank với hạn mức 6,800 tỷ đồng trong 12 tháng, gồm vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động và hạn mức thấu chi 1,490 tỷ đồng.
- AGG – Bất động sản:** Bất động sản An Gia sẽ nhận chuyển nhượng thêm 5.4 triệu cổ phần phổ thông tại CTCP Quản lý và Phát triển Lộc Phát để nâng tỷ lệ sở hữu lên 70% vốn tại chủ đầu tư dự án The Gió Riverside.
- MSR – Vật liệu cơ bản:** Masan High-Tech Materials đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 đạt 16,000–20,300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,700–2,500 tỷ đồng, đồng thời lên kế hoạch chuyển niêm yết cổ phiếu MSR sang HOSE.
- MBS – Chứng khoán:** MBS đặt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 4,675 tỷ đồng tăng 28% và lợi nhuận trước thuế 1,850 tỷ đồng tăng 31% so với năm 2025 đồng thời dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10% cho năm 2025.
- STB – Ngân hàng:** Sacombank vừa tăng mạnh lãi suất tiết kiệm ở hầu hết kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, trong đó lãi suất online cao nhất đạt 7.6%/năm cho kỳ hạn 24–36 tháng và tổng tiền gửi đạt hơn 618,000 tỷ đồng tính đến 31/12/2025.
- DHG – Dược:** CTCP Dược Hậu Giang thông báo chưa đủ điều kiện công ty đại chúng do tỷ lệ cổ phiếu nhà đầu tư không phải cổ đông lớn chỉ đạt 5.68%. DHG dự kiến doanh thu thuần 2026 đạt 5,530 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 1,007 tỷ đồng.
- PVT – Vận tải dầu khí:** PVTrans đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 là 1,200 tỷ đồng, giảm gần 10% so với năm trước và dự kiến chi 3,445 tỷ đồng đầu tư tối đa 5 tàu mới.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Thế Giới Số - DGW

DGW – Bán lẻ: Digiworld đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu 31,500 tỷ đồng và lãi sau thuế 660 tỷ đồng, đồng thời dự kiến chuyển đổi sang mô hình holdings và phát hành 2.2 triệu cổ phiếu ESOP giá 10,000 đồng/cổ phiếu.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/25/2026	3/26/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hàng cá nhân & Gia dụng			44.0	183	319	221		
2	Xây dựng và Vật liệu			27.4	1,547	1,708	1,341		
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.4			1,619	1,282	1,370		
4	Hóa chất	-13.1			884	1,218	1,401		
5	Ô tô và phụ tùng	-13.8			79	47	54		
6	Công nghệ Thông tin	-14.0			586	745	867		
7	Du lịch và Giải trí	-15.3			242	215	254		
8	Ngân hàng	-16.1			4,975	4,044	4,823		
9	Y tế	-17.7			48	30	36		
10	Bảo hiểm	-22.3			165	87	112		
11	Bán lẻ	-23.2			803	737	959		
12	Dịch vụ tài chính	-24.0			2,599	1,947	2,564		
13	Bất động sản	-31.3			3,121	2,238	3,257		
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-32.1			652	354	522		
15	Thực phẩm và đồ uống	-35.3			1,001	709	1,095		
16	Dầu khí	-38.1			1,115	834	1,347		
17	Tài nguyên Cơ bản	-43.3			781	619	1,090		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	57,900	-0.9	-3.2	-4.4	48	359.7	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	26,400	1.8	1.7	10.5	(5)	282.2	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	78,500	-0.9	-4.7	30.5	(10)	550.4	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	72,100	-1.5	-4.4	3.0	(37)	290.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,800	-0.7	-2.5	30.4	(50)	193.3	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	101,100	-3.0	-1.2	152.8	(45)	279.5	
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,800	-0.8	-2.3	57.5	(41)	354.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,150	1.0	1.0	92.4	(21)	1,021.3	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,150	-2.1	0.3	25.6	(57)	225.4	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,400	-0.6	4.1	101.4	(66)	153.9	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,500	0.0	-0.6	26.9	(74)	130.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,550	-1.8	-0.4	-17.1	(77)	118.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,350	-1.9	-2.4	13.9	(48)	621.2	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,000	-1.2	-1.2	102.0	(69)	285.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,900	-1.7	-3.0	16.6	(66)	479.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	169,000.0	4.1	1.8	-31.2	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,700.0	-0.4	-2.2	8.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,300.0	0.8	-2.2	19.8	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	57,200.0	6.9	-3.9	34.0	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	45,000.0	3.2	3.4	15.4	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,100.0	0.0	0.4	-9.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,400.0	0.0	6.0	-24.7	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	8,910.0	0.7	-3.2	-10.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	-0.5	2.3	5.8	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,500.0	-2.6	-1.0	1.7	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(353.03)	FUEVFNVD	MWG	164.00		3/26/2026	2,493.2	3,235.0	-741.9
(246.70)	FPT	DCM	65.55		3/25/2026	3,041.8	4,045.2	-1,003.4
(103.12)	VCB	MBB	61.79		3/24/2026	3,507.0	4,089.2	-582.2
(84.75)	DGC	ACB	55.73		3/23/2026	4,988.9	5,493.9	-505.1
(66.47)	STB	HCM	43.71		3/20/2026	7,188.2	9,077.6	-1,889.4
(64.64)	BID	VCI	39.38		3/19/2026	2,533.2	3,517.1	-983.9
(61.62)	VHM	VIX	34.66		3/18/2026	2,725.8	5,277.2	-2,551.5
(58.33)	SSI	VJC	34.10		3/17/2026	2,954.9	3,624.5	-669.5
(41.28)	VCG	MSN	33.03		3/16/2026	2,279.4	3,656.6	-1,377.2
(.01)	HPG	GEE	32.22		3/13/2026	3,230.7	3,647.4	-416.8
					3/12/2026	2,980.9	3,188.3	-207.3
					3/11/2026	5,230.4	4,149.0	1,081.3
					3/10/2026	5,897.4	4,768.4	1,129.0
					3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
					3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
					3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5

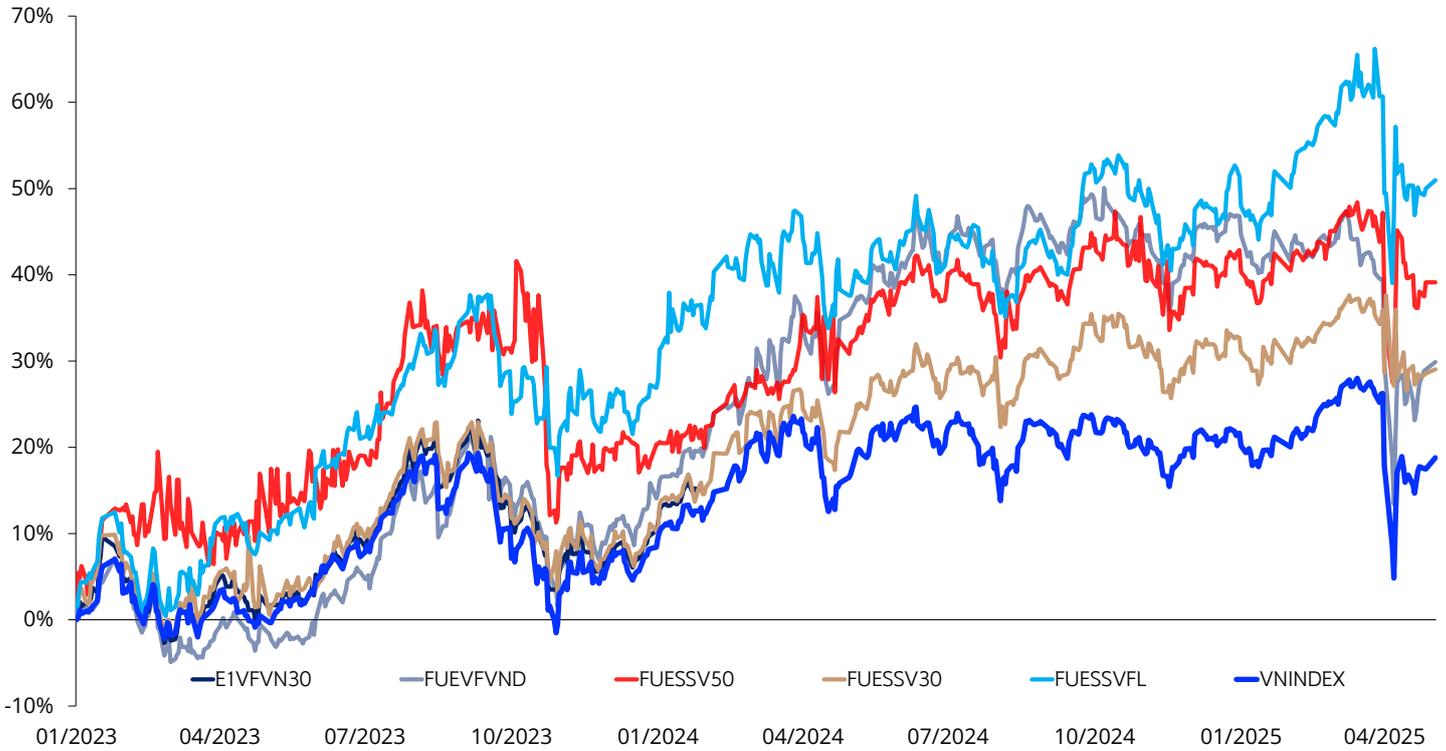
Nguồn: Filipro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	31,800	-1.2%	-13.0%	-11.9%	229,900	7.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,800	0.0%	-5.0%	1.3%	2,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,640	0.6%	-10.1%	-5.7%	21,300	0.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	36,110	-1.3%	-11.2%	-5.7%	10,171,100	361.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,730	-0.2%	-10.7%	-3.1%	174,200	4.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,050	0.2%	-11.5%	-9.6%	10,900	0.2	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	21,800	-1.4%	-13.7%	-12.1%	12,800	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,700	0.0%	-11.8%	-6.0%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,180	-1.1%	-12.7%	-11.5%	1,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,780	-0.5%	1.7%	-0.2%	7,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,430	-0.1%	-10.1%	-6.5%	1,200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,220	-2.0%	-11.5%	-6.7%	1,800	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,520	-2.2%	-9.1%	0.8%	4,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,580	n.a	-9.8%	-5.6%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-6.1%	6.4%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,658,059	137,612	(193,913)	31.2	20.1	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	139,354	-	5,620	38.5	25.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	531,431	2,750	23,924	FALSE	26.3	1.0	1.95	1.4	8.7	85.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	12,689,606	(21,224)	211,984	11.5	23.4	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	34.0	20.7	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	218,643	9,032	11,365	34.4	23.8	0.7	1.77	2.0	12.4	62.3
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	749,770	-	(62,169)	30.9	23.1	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	45,031	-	-	25.7	55.4	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,335,898	2,498	2,498	31.0	25.6	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	320,807	(6,215)	3,383	20.9	27.7	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	267,658	-	-	18.2	27.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	298,321	(75,548)	14,170	12.1	25.2	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	25.4	37.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	73,453	n.a	n.a	11.0	26.9	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.0	30.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.